

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 26-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm
- Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quốc B, sinh ngày 08/8/2001 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B, tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B, chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị L;

Tiền án: Ngày 09/11/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2022/HSST với hình phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19/6/2022), án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Thị Hạnh 4.130.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2023.

Tiền sự: Ngày 29/10/2018, bị cáo bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2017, bị cáo bị Công an thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/6/2018, bị cáo bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án số 92 xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đối với hành vi thực hiện ngày 22/7/2018 (chưa đủ 18 tuổi), án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Văn H 1.300.000 đồng, ông Văn Thanh T1 700.000 đồng. Ngày 25/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí dân sự, hình sự sơ thẩm ngày 19/9/2022.

Ngày 25/7/2023, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lê Đức T, sinh năm 2005; địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đ; tạm trú: Nhà trọ N, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Đình H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc B là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có nơi cư trú nhất định. Năm 2022, B bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tuyên xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 24/3/2023, B chấp hành án xong và đến khu vực xã An Tây, thị xã Bến Cát để kiếm việc làm.

Ngày 15/7/2023, B đi đến phòng trọ số 09, nhà trọ bà N thuộc tổ 2, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B, của anh Lê Đức T (sinh năm 2005, nơi thường trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đ) thuê ở, xin ở cùng. Do là bạn bè với nhau nên anh T đồng ý. Đến tối ngày 23/7/2023, B nằm ngủ dưới nền phòng trọ, còn anh T nằm trên nệm và để 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen trên nệm, gần đầu của anh T. Do không có tiền tiêu xài, B thấy điện thoại di động của anh T thì nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại đem đi bán lấy tiền. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/7/2023, B thức dậy trước, lén lút lấy điện thoại của anh T rồi mở cửa bỏ đi. Sau đó, B đi đến quán cà phê ven đường tại ấp D, xã A uống cà phê và tìm cách chạy lại phần mềm điện thoại của B nhưng không được. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, B đi bộ đến cửa hàng điện thoại HT MOBILE thuộc ấp Dồng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, gặp chủ cửa hàng là anh Lê Đình H (sinh năm 1982, nơi thường trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B) nói với anh H điện

thoại của B bị quên mật khẩu và B tự chạy lại phần mềm nhưng không được, do cần tiền gấp để giải quyết công việc nên cần bán với giá 1.500.000 đồng. Anh H kiểm tra điện thoại thì phát hiện điện thoại đã bị chạy phần mềm không thể kiểm tra được cấu hình điện thoại nên chỉ đồng ý mua lại với giá 900.000 đồng thì B đồng ý. Sau khi bán được điện thoại, B lấy lại 02 sim số trong điện thoại bỏ vào túi áo rồi ghé quán cà phê gần đó uống cà phê. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho B nói muốn gặp mặt để nói chuyện thì B đồng ý. Sau đó, T trình báo Công an xã An Tây đến mời B làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trần Quốc B đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen; 01 sim số 0394.391.416, 01 sim số 0528.339.023.

Theo Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen trị giá 3.648.000 đồng.

Ngày 22/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen; 01 sim số 0394.391.416, 01 sim số 0528.339.023 cho anh Lê Đức T. Anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBC ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B mức án tù 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong. Không đề nghị xem xét

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/7/2023, B đi đến phòng trọ số 09, nhà trọ bà N thuộc tổ 2, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B xin ở cùng anh Lê Đức T. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/7/2023, khi anh T đang ngủ, B thức dậy trước, lén lút lấy trộm điện thoại hiệu Vivo Y16, màu đen của anh Lê Đức T đến tiệm điện thoại HT MOBILE thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, bán được 900.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen trị giá 3.648.000 đồng.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 59/CT-VKSBC ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật B vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo hình phạt tù mới đảm B răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ngày 09/11/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án số 181/2022/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2023, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Đức T đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét.

Ông Lê Đình H không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 900.000 đồng, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen; 01 sim số 0394.391.416, 01 sim số 0528.339.023 trả lại cho anh Lê Đức T là phù hợp.

[8] Đối với ông Lê Đình H mua lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16, màu đen nhưng không biết do bị cáo lấy trộm mà có, nên không bị xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

- Điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành

